

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM GẦN NHẤT

Năm báo cáo: 2016

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty (đính kèm biểu mẫu số 1).

b) Tình hình đầu tư tại các công ty con (đính kèm biểu số 2):

II. Tiến độ thực hiện các dự án:

Tổng Công ty đã và đang thực hiện một số dự án sau:

– Dự án Khu Công nghiệp Cái Mép với diện tích 670 ha, đây là khu công nghiệp tiếp giáp với hệ thống cảng nước sâu quốc gia: Đang triển khai thi công cơ sở hạ tầng.

– Chung cư cao tầng SGC Nguyễn Cửu Vân (tọa lạc tại 46/11 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh): Hoàn thành và kinh doanh thành công toàn dự án.

– Dự án Nhà ở xã hội tại 241/1/25C Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6: đã được nghiệm thu hoàn thành và bàn giao cho Trung tâm phát triển quỹ nhà Thành phố

– Dự án cao ốc SGCC–Bình Quới 1 tại số 553 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh: Đang triển khai thi công.

– Dự án cao ốc SGCC–Bình Quới 2 tại số 636 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh: Đang triển khai thi công

– Dự án cao ốc văn phòng 184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa phường 6, quận 3: Đang triển khai thi công.

– Dự án 79B Lý Thường Kiệt phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh: Hiện đang triển khai các thủ tục pháp lý để triển khai dự án.

– Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Bình Hưng – Bình Long: Đang triển khai xin phép đầu tư giai đoạn 1.

– Dự án cao ốc 471 Nơ Trang Long, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

– Dự án cao ốc căn hộ Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP.HCM: đã hoàn thành

– Công trình Bệnh viện Chợ Rẫy–Phnom Penh tại Vương quốc Campuchia. Đây là dự án đầu tiên hợp tác trong lĩnh vực y tế giữa hai nước Việt Nam và Campuchia: đã bàn giao

– Công trình Bệnh viện Chuyên khoa Sản Nhi tỉnh Trà Vinh: Đã bàn giao

- Công trình Bệnh viện Từ Dũ (Khu kỹ thuật chăm sóc sức khỏe sinh sản– Bệnh viện Từ Dũ): đã bàn giao.
- Dự án 7,3 hecta Khu 3 Nam Lý Chiêu Hoàng, quận 6: Xây dựng khu dân cư khang trang, hạ tầng kỹ thuật, xã hội hoàn chỉnh với 231 căn liên kế phố và 870 căn hộ cao tầng.
- Dự án Khu Dân cư Bình Phú, Quận 6: Hoàn thành cơ sở hạ tầng.
- Và một số dự án khác như: Công trình cải tạo, mở rộng bảo tàng Hồ Chí Minh; Công trình xây dựng trạm cảnh sát giao thông số 2; công trình trụ sở Ban chấp hành Quận Bình Thạnh...

III. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

Tập trung vào năng lực cốt lõi là lĩnh vực xây dựng, đầu tư dự án là chiến lược quan trọng nhất để Tổng Công ty có thể tạo “mũi nhọn tấn công” vào các thị trường mới và giữ vững vị trí của mình trên thị trường hiện tại.

Thực hiện chủ trương liên doanh liên kết với các nhà đầu tư lớn có tiềm lực mạnh trên cơ sở vận dụng tối đa thế mạnh của mỗi bên để tạo nên sức mạnh tổng hợp.

IV. Những thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi

Thị trường xây dựng phát triển tương đối khả quan do nhu cầu của xã hội ngày càng tăng cao. Đồng thời, hàng loạt các hướng dẫn dưới luật liên quan đến ngành xây dựng, đầu tư dự án như: Luật đất đai, luật xây dựng, luật kinh doanh bất động sản và nhất là quy định mở rộng điều kiện cho Việt kiều mua nhà tại Việt Nam chính thức có hiệu lực đã tạo điều kiện thuận lợi khai thác nguồn vốn nước ngoài đầy tiềm năng cho thị trường bất động sản...

Tổng Công ty đã đề ra nhiều giải pháp thiết thực, mang lại hiệu quả rất đáng khích lệ trong tình hình nền kinh tế vẫn còn khó khăn như tăng vốn điều lệ, mở rộng liên kết hợp tác, duy trì hệ thống quản lý chất lượng, tái cấu trúc bộ máy quản lý công ty, điều chỉnh mục tiêu dự án và chuyển đổi cơ cấu sản phẩm cho phù hợp với thị trường.

b. Khó khăn

Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, làm chậm tiến độ thực hiện một số dự án.

Giá thành sản phẩm tăng do khung giá đất tăng cũng như các quy định mới phải thực hiện như: ký quỹ dự án, bảo lãnh khi bán nhà và dành một phần sản phẩm đầu tư phục vụ cho nhà xã hội...

Lãi suất cho vay tuy giảm nhưng vẫn còn ở mức cao, doanh nghiệp vẫn khó tiếp cận được nguồn vốn vay.

Tiến độ thực hiện một số dự án lớn chưa đạt yêu cầu do các thủ tục hành chính kéo dài, khó khăn về nguồn vốn, chi phí đầu vào tăng... đòi hỏi các đơn vị đầu tư phải tính toán, cân nhắc trước khi triển khai hoặc điều chỉnh cho phù hợp.

V. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:


Trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực xây dựng của Thành phố, từng bước khẳng định giá trị và sức cạnh tranh của các sản phẩm đồng thời nâng cao uy tín, thương hiệu của đơn vị. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ lao động có đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài.

Phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng hợp lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đơn vị, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng Công ty trong giai đoạn 2016-2020 với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 10% trở lên.

Nâng cao năng lực cạnh tranh qua việc hiện đại hóa thiết bị xây dựng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ và tay nghề công nhân, gia tăng nguồn vốn. Thực hiện liên doanh, liên kết để tạo nên sức mạnh tổng hợp.

Tạo niềm tin cho chủ đầu tư và khách hàng đồng thời khẳng định vị trí của của Tổng Công ty qua việc thực hiện dự án mang tính đột phá lớn cho Tổng Công ty.

Hoàn thành nhanh chóng và hiệu quả công tác sắp xếp doanh nghiệp theo đề án tái cơ cấu đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN KHÔI

ỦY BAN NHÂN DÂN TP.HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SÀI GÒN - TNHH MTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

(Đính kèm báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm gần nhất)

1. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện 2016	Tỷ lệ TH 2014 so với TH 2013	Tỷ lệ TH 2015 so với TH 2014	Tỷ lệ ước TH 2016 so với TH 2015
1	Doanh thu	Triệu đồng	593.329	703.098	777.796	747.341	119%	111%	96%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	120.468	133.543	145.141	143.960	111%	109%	99%
3	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách	Triệu đồng	96.965	153.094	165.868	150.578	158%	108%	91%
4	Tổng số lao động	Người	861	818	664	609	95%	81%	92%
5	Tổng quỹ lương (Công ty Mẹ)	Triệu đồng							
	Quỹ lương quản lý		3.231	3.172	2.183	2.416	98%	69%	111%
	Quỹ lương lao động		25.565	29.239	32.580	32.790	114%	111%	101%

Ghi chú: Các chỉ tiêu thực hiện năm 2015 và ước thực hiện năm 2016 của Tổng Công ty không ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con sau:

- Công ty cổ phần đầu tư Bình Phú: trong năm 2016 không ghi nhận kết quả hoạt động do Tổng Công ty không còn nắm cổ phần chi phối
- Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Sài Gòn: Từ năm 2015, Tổng Công ty không ghi nhận kết quả hoạt động do Tổng Công ty không còn nắm cổ phần chi phối
- Công ty cổ phần Kim Thạch, CTCP Gạch ngói Sài Gòn: Trong năm 2016 không xây dựng kế hoạch.

2. Đánh giá tình hình hoạt động tài chính tại công ty con:

- Công ty cổ phần đầu tư Bình Phú: là đơn vị hoạt động có hiệu quả, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2013-2015 cả về doanh thu và lợi nhuận đạt 118%
- Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Minh: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2013-2016 về doanh thu đạt 104% và lợi nhuận đạt 95%
- Công ty cổ phần Kim Thạch, CTCP Gạch ngói Sài Gòn: Hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, do đó doanh thu, lợi nhuận chưa đạt hiệu quả.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2013			Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016		
		Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn Cty Mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn Cty Mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn Cty Mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn Cty Mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
I	Công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ												
1	Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Minh	88,819	100,00%	88,819	88,819	100,00%	38,310	88,819	72%	64,310	88,819	117,00%	103,690
II	Công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối												
1	CTCP Đầu tư Bình Phú	35,000	60,25%	21,088	35,000	60,25%	21,088	35,000	60,25%	21,088	52,500	40,17%	21,088
2	CTCP Gạch Ngói Sài Gòn	14,500	52,86%	7,664	14,500	52,86%	7,664	14,500	52,86%	7,664	14,500	52,86%	7,664
3	CTCP Khoáng sản và Đầu tư Sài Gòn	16,531	61,89	10,231	16,531	61,89	10,231	16,531	20,00%	3,306	16,531	20,00%	3,306
4	CTCP Kim Thạch	25,000	89,18%	22,294	25,000	89,18%	22,294	25,000	89,18%	22,294	25,000	89,18%	22,294